

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HANCOM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HANCOM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HANCOM INVESTMENT TRADING AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109968078

3. Ngày thành lập: 18/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22 ngõ 23 Phan Văn Trường, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0397125555

Fax:

Email: hangbtm.11.10@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
3.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại trừ bán buôn các loại động vật nhà nước cấm kinh doanh)	4620
6.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu	4661
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh (loại trừ hoạt động đầu giá, Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tức ký)	8299

11.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử. mạng xã hội (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
12.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động báo chí)	6399
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
14.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc láo)	4711
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm bia, rượu)	4723
18.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4799
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931(Chính)
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
23.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
25.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5621
29.	Dịch vụ ăn uống khác (Loại trừ cung cấp suất ăn hàng không)	5629
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
31.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911

32.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
33.	Đại lý du lịch	7911
34.	Điều hành tua du lịch	7912
35.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
36.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
37.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HÀN TRỌNG BẰNG	Việt Nam	6-H11 Tập thể Đại học Sư phạm, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	00808300043	
2	BÙI THỊ MINH HẰNG	Việt Nam	6-H11 Tập thể Đại học Sư phạm, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.500.000.000	50,000	008185002192	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÁN TRỌNG BẰNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/05/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 00808300043

Ngày cấp: 11/05/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 6-H11 Tập thể Đại học Sư phạm, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 6-H11 Tập thể Đại học Sư phạm, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội